

Số: 103/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 1254/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1965

Căn cước công dân số: 036065011691 cấp ngày 18/8/2022

Địa chỉ: 722/22B, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hoà (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm 1973

Căn cước công dân số: 036173016821 cấp ngày 18/8/2022

Địa chỉ: 722, khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hoà (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Văn T và bà Phạm Thị Lan H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Trần Thị Nhung, sinh ngày 04/4/1993, Trần Thị Huyền, sinh ngày 20/10/1994 và Trần Văn Quân, sinh ngày 15/7/2007. Khi ly hôn, giao cho ông T được nuôi cháu Quân, tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nhung và Huyền đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Ông Trần Văn T có đơn xin miễn tiền án phí vì là người cao tuổi (theo Điều 2 Luật người cao tuổi) nên ông T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị Lan H phải nộp 75.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng PH